BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2486/QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện Kế hoạch này; Căn cứ tình hình triển khai thực tế và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước để đề xuất việc điều chỉnh Kế hoạch này cho phù hợp.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Bộ (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTr.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Khôi Nguyên

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KẾ HOẠCH KIỂM TRA NĂM 2011 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2486 /QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2010)

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
1	**KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ**					**3.480,00**		
1	**Lĩnh vực đất đai**					**500,00**		
1.1	Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các tỉnh thực hiện Chỉ thị số 134/CT-TTg	Các địa phương có liên quan	Tổng cục Quản lý đất đai	Các cơ quan, địa phương có liên quan	Năm 2011	500,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Quản lý đất đai	
2	**Lĩnh vực môi trường**					**1.800,00**		
2.1	Kiểm tra, giám sát liên ngành theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Các đơn vị theo danh sách tại Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Tổng cục Môi trường	Thanh tra Bộ, Cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm môi trường; Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan; các đơn vị lấy và phân tích mẫu	Năm 2011	1.800,00	Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường và được chi tại Tổng cục Môi trường	
3	**Lĩnh vực địa chất và khoáng sản**					**500,00**		
3.1	Kiểm tra việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; việc thực hiện các nội dung trong giấy phép hoạt động khoáng sản	Bắc Kạn	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	Thanh tra Bộ, Sở TN&MT các tỉnh có liên quan	Quý II		Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	
		Ninh Thuận			Quý II			
		Lạng Sơn			Quý II			
		Cao Bằng			Quý II			
		Quảng Ngãi			Quý II			
		Quảng Nam			Quý II			
		Khánh Hoà			Quý II			
		Lai Châu			Quý III			
		Điện Biên			Quý III			

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
3.1	Kiểm tra việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; việc thực hiện các nội dung trong giấy phép hoạt động khoáng sản	Kon Tum	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	Thanh tra Bộ, Sở TN&MT các tỉnh có liên quan	Quý III		Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	
		Phú Yên			Quý III			
		Bình Phước			Quý III			
		Quảng Trị			Quý III			
		Đồng Nai			Quý III			
		Lâm Đồng			Quý III			
		Tây Ninh			Quý IV			
		Quảng Ninh			Quý IV			
4	**Lĩnh vực tài nguyên nước**					**500,00**		
4.1	Kiểm tra tình hình thực thi pháp luật về tài nguyên nước; việc khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước của các đơn vị sản xuất giấy, đường, chế biến: tinh bột, rượu, bia, nước giải khát, thuỷ sản	Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thanh tra Bộ, các Sở TN& MT	Quý II	250,00	Nguồn sự nghiệp kinh tế và được chi tại Cục Quản lý tài nguyên nước	
		Đã Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà			Quý III	250,00		
5	**Kiểm tra hành chính**					**180,00**		
5.1	Kiểm tra Dự án đầu tư đồng bộ, kiên cố các trạm Khí tượng thuỷ văn thuộc Đài khí tượng thuỷ văn Trung *trung bộ giai đoạn 2007 - 2010; việc* thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng	Đài khí tượng Thuỷ văn khu vực Trung trung bộ	Thanh tra Bộ	Các đơn vị có liên quan	Tháng 2	40,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Văn phòng Bộ TN&MT	
5.2	Kiểm tra Dự án đầu tư cấp bách 18 trạm khí tượng thuỷ văn phục vụ dự báo bão, nước dâng và sóng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Trung tâm Hải văn tại Hà Nội; các dự án tại miền Trung và miền Nam			Tháng 11	40,00		
5.3	Kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường	Các đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường	Thanh tra Bộ	Các đơn vị có liên quan	Tháng 3 - 10	100,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Văn phòng Bộ TN&MT	

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
II	**HẬU KIỂM**					**1.300,00**		
1	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra về môi trường từ năm 2009 đến năm 2010	Lựa chọn một số đối tượng có vi phạm lớn trên địa bàn một số tỉnh để tiến hành kiểm tra	Thanh tra Bộ	Tổng cục Môi trường; Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan; các đơn vị lấy và phân tích mẫu	Năm 2011	800,00	Nguồn sự nghiệp môi trường và được chi tại Văn phòng Bộ TN&MT	
2	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra về các thuỷ điện	Các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên	Thanh tra Bộ	Tổng cục Môi trường; Cục Quản lý tài nguyên nước	Năm 2011	200,00		
3	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đối với các lĩnh vực khác (đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thuỷ văn, đo đạc và bản đồ, hành chính nội bộ)		Thanh tra Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2011	300,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Văn phòng Bộ TN&MT	
	TỔNG SỐ					**4.780,00**		

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KẾ HOẠCH THANH TRA NĂM 2011 CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2486 /QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2010)

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
I	**THANH TRA DIỆN RỘNG**					**500,00**		
	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với các dự án khu đô thị tập trung trên cả nước	Các tỉnh có liên quan	Thanh tra Bộ	Tổng cục Quản lý đất đai; các Bộ, ngành Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan	Quý II - III	500,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Văn phòng Bộ TN&MT	Thanh tra Bộ chủ trì, tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát và tổng kết cuộc thanh tra, các địa phương tổ chức thanh tra và báo cáo về Bộ
II	**THANH TRA THEO CHUYÊN ĐỀ**					**13.518,50**		
1	**Kết hợp nhiều lĩnh vực**					**1.000,00**		
1.1	Thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước và khí tượng thuỷ văn đối với các dự án, nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ	Các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc	Thanh tra Bộ	Tổng cục Môi trường; Tổng cục Quản lý đất đai; Cục Quản lý tài nguyên nước; cục Khí tượng thuỷ văn và Biến đổi khí hậu; các Bộ, ngành TW; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan	Quý III - IV	500,00	Nguồn sự nghiệp môi trường và được chi tại Văn phòng Bộ	Tổ chức trung tập cán bộ của các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương để tổ chức thanh tra

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
1.2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước đối với các hoạt động khai thác titan	Các tỉnh Duyên hải Nam trung bộ	Thanh tra Bộ	Tổng cục Quản lý đất đai; Tổng cục Môi trường; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản; các Bộ, ngành Trung ương; các địa phương có liên quan	Quý IV	500,00	Nguồn sự nghiệp môi trường và được chi tại Văn phòng Bộ	Tổ chức trưng tập cán bộ của các Bộ, ngành TW và các địa phương để thanh tra
2	**Lĩnh vực đất đai**				**Quý II-III**	**1.333,50**		
2.1	Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức theo Chỉ thị số 134/CT-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Quảng Ninh	Tổng cục Quản lý đất đai	Thanh tra Bộ		267,30	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Quản lý đất đai	
		Đà Nẵng				278,10		
		Khánh Hoà				225,00		
		Cần Thơ				278,10		
		Bình Dương				225,00		
2,2	Thanh tra việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất lâm nghiệp	Lạng Sơn				60,00		
3	**Lĩnh vực môi trường**					**10.500,00**		
3.1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, khu công nghiệp và cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trên các lưu vực sông: Cầu, Nhuệ - Đáy và hệ thống sông Đồng Nai	Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hòa Bình	Tổng cục Môi trường	Thanh tra Bộ; Sở TNMT các tỉnh, thành phố; Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường; Các đơn vị phân tích mẫu	Quý III, IV	5.000,00	Nguồn sự nghiệp môi trường và được chi tại Tổng cục Môi trường	
		Bắc Ninh, Bắc Giang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hải Dương			Quý III, IV			
		Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai và TP. Hồ Chí Minh			Quý III, IV			

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
3.2	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Nghệ An và Thanh Hóa	Tổng cục Môi trường	Thanh tra Bộ; Sở TNMT các tỉnh, thành phố; Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường; Các đơn vị phân tích mẫu	Quý II	4.000,00	Nguồn sự nghiệp môi trường và được chi tại Tổng cục Môi trường	
		Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa và Gia Lai			Quý I, II			
		Cần Thơ, Kiên Giang, Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp			Quý II, III			
3,3	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp nuôi trồng và chế biến thủy sản trên cả nước	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển	Tổng cục Môi trường	Thanh tra Bộ; Sở TNMT các tỉnh, thành phố; Cục CS môi trường; Các đơn vị phân tích mẫu	Quý II	1.500,00		
4	***Lĩnh vực địa chất và khoáng sản***					***300,00***		
	Thanh tra công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản	Hà Nam	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	Thanh tra Bộ, Sở TN&MT các tỉnh có liên quan	Quý II		Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	
		Sơn La			Quý III			
		Quảng Bình			Quý II			
		Bình Dương			Quý III			
5	**Lĩnh vực đo đạc và bản đồ**					**235,00**		
	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo đạc và bản đồ	Bắc Giang	Thanh tra Bộ	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, Tổng cục Quản lý đất đai	Quý I	45,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Văn phòng Bộ TN&MT	
		TP. Hồ Chí Minh			Quý II	90,00		
		Bình Định			Quý III	100,00		

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
6	**Lĩnh vực khí tượng thủy văn**					**150,00**		
	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn	Đài Khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ	Thanh tra Bộ	Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	Quý I	50,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Văn phòng Bộ TN&MT	
		Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đồng bằng Bắc bộ			Quý II	50,00		
		Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung trung bộ			Quý III	50,00		
III	**THANH TRA TRÁCH NHIỆM**					**100,00**		
1	Thanh tra trách nhiệm quản lý Nhà nước về Tài nguyên và Môi trường đối với UBND cấp tỉnh	Hải Dương			Quý IV	100,00		
IV	**THANH TRA, KIỂM TRA ĐỘT XUẤT**					**1.540,00**		
1	Thanh tra, kiểm tra đột xuất		Thanh tra Bộ		Năm 2011	240,00		
2	Thanh tra, kiểm tra đột xuất và giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai		Tổng cục Quản lý đất đai		Năm 2011	500,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Quản lý đất đai	

STT	NỘI DUNG	Địa điểm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến	Ghi chú
3	Thanh tra, kiểm tra đột xuất và giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường		Tổng cục Môi trường		Năm 2011	500,00	Nguồn sự nghiệp môi trường và được chi tại Tổng cục Môi trường	
4	Thanh tra, kiểm tra đột xuất về khoáng sản		Tổng cục Địa chất và Khoáng sản		Năm 2011	300,00	Nguồn quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản	
	TỔNG SỐ					**15.658,50**		

Tổng kinh phí để thực hiện: 20.438,5 triệu đồng (*Hai mươi tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*)

Nguồn kinh phí được chi tại Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường: 3.705,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường: *2.000,00* *triệu đồng*

Nguồn kinh phí quản lý hành chính: *1.705,00* *triệu đồng*

Nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và được chi tại Tổng cục Môi trường: 12.800,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính và được chi tại Tổng cục Quản lý đất đai: 2.333,50 triệu đồng

Nguồn kinh phí quản lý hành chính và được chi tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam: 1.100,00 triệu đồng

Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế và được chi tại Cục Quản lý tài nguyên nước: 500,00 triệu đồng